

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2026/HS-PT

Ngày 24 - 6 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Ông Dương Hà Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2026/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với Trần Minh Q, Trần Nam S, Hoàng Văn T và Trần Nhật T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS-ST ngày 14-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Minh Q**, sinh năm 2000 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Nhật T1 và bà Nguyễn Thị Minh H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định số 252/QĐ-XPHC ngày 31-12-2024, Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ), xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp tiền phạt; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 38/2018/HS-ST ngày 15-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (cũ), xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt

ngày 28-01-2021, đã được xoá án tích; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2025 đến ngày 11-02-2026, tại ngoại; tại ngoại - Có mặt.

2. **Trần Nam S**, sinh năm 2001 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Nhật T1 và bà Nguyễn Thị Minh H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 55/2019/HS-ST ngày 30-11-2019 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (cũ), xử phạt 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” chấp hành xong hình phạt ngày 15-01-2020 (*phạm tội khi mới 17 tuổi 11 tháng 25 ngày nên được coi là không có án tích*); tại ngoại - Có mặt.

3. **Hoàng Văn T**, sinh năm 2004 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Hoàng Xuân V và bà Đậu Thị K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: ông Đinh Đức Đ, Luật sư Văn phòng L2 - Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: số B N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

4. **Trần Nhật T1**, sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Bá Đ1 (*đã chết*) và con bà Nguyễn Thị M; có vợ Nguyễn Thị Minh H và 09 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhật T1: bà Nguyễn Thị Kim L, Luật sư Công ty L3 - Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

(Ngoài ra còn có 03 bị cáo không kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 20-10-2025, biết Nguyễn Văn L1 đang ăn cháo ở tại khu vực ngã 3 Đ thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nên Nguyễn Công H1 đến tìm Nguyễn Văn L1 để đòi tiền nợ. Khi đi, Nguyễn Công H1 rủ thêm

Nguyễn Tiến Đ2 và Hoàng Văn T, đồng thời mang theo 01 con dao rựa và 01 con dao tự chế, dạng kiếm.

Tại quán cháo đêm của Trần Nhật T1, Nguyễn Tiến Đ2 lấy con dao rựa từ Hoàng Văn T, Hoàng Văn T rút kiếm từ vỏ bao kiếm ra rồi cùng Nguyễn Công H1 đi đến chỗ Nguyễn Văn L1 để đòi tiền thì xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau. Trần Minh Q và Trần Nam S là con của Trần Nhật T1 chạy ra, Trần Minh Q lấy 01 cái ghế nhựa màu đỏ ném xuống đất nhằm ngăn cản không cho nhóm của Nguyễn Công H2 vào trong quán, Trần Nam S cầm 02 con dao dơ lên hù dọa thì Nguyễn Tiến Đ2 cầm dao rựa lao đến nhưng bị Trần Minh Q cầm ghế nhựa ngăn lại, Nguyễn Công H1 lao vào giằng co, xô đẩy với Trần Minh Q rồi cả bọn quay ra vị trí dựng xe mô tô gọi Nguyễn Văn L1 ra để nói chuyện nhưng Nguyễn Văn L1 không ra mà nhặt 01 cái xẻng đuôi theo để đánh nhóm Nguyễn Công H1 thì bị chị Nguyễn Thị Thúy H3 ngăn lại nên Nguyễn Văn L1 cầm xẻng ném về phía nhóm Nguyễn Công H1 nhưng không trúng.

Khi nhóm Nguyễn Công H1 về thì Nguyễn Văn L1 chạy ra nhặt xẻng đuôi theo, nhóm của Nguyễn Công H1 dựng xe ở lề đường đối diện rồi Nguyễn Công H1 cầm dao rựa, Nguyễn Tiến Đ2 cầm kiếm, Hoàng Văn T cầm vỏ kiếm chạy bộ qua đường đánh nhau với Nguyễn Văn L1. Thấy vậy, Trần Nhật T1 cầm 01 thanh kim loại, Trần Nam S cầm 02 con dao, Nguyễn Văn L1 cầm xẻng và Trần Minh Q chạy ra để đánh nhau với nhóm của Nguyễn Công H1. Hai bên cầm hung khí đuổi đánh nhau trên đoạn đường ngã ba Đ đoạn giao nhau giữa Quốc lộ A và Tỉnh lộ 682. Trong quá trình đuổi đánh nhau thì Nguyễn Tiến Đ2 bị Trần Nhật T1 cầm thanh kim loại đánh trúng vùng tay và đầu gây thương tích. Sau đó, cả hai nhóm tiếp tục chửi nhau, giằng co và đuổi đánh nhau bằng tay không trên đường thì được chị Nguyễn Thị Thúy H3 và bà Nguyễn Thị Minh H cùng người dân đến can ngăn nên cả hai nhóm dừng lại rồi bỏ về.

Tại Kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số 74C/KLTTCT-PYLĐ ngày 11-11-2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh L kết luận đối với Nguyễn Tiến Đ2 như sau: gãy mỏm trâm trụ tay phải, can tốt, kích thước nhỏ; 01 sẹo phần mềm nằm dọc giữa trán sát chân tóc, kích thước nhỏ. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tiến Đ2 08%.

Tại Bản án số 44/2026/HS-ST ngày 14-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng quyết định: Tuyên bố Trần Minh Q, Trần Nam S, Hoàng Văn T và Trần Nhật T1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Áp dụng điểm b

khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật sự, xử phạt Trần Minh Q, Trần Nam S và Hoàng Văn T mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật sự, xử phạt Trần Nhật T1 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14-4-2026, Hoàng Văn T kháng cáo xem xét lại bản án sơ thẩm vì xử phạt mức hình phạt là nặng. Ngày 24-4-2026, Trần Minh Q, Trần Nam S, Trần Nhật T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T1 xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhật T1 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo chưa phù hợp, đồng thời tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới có tham gia chiến đấu tại Campuchia, bảo vệ Tổ quốc, đang điều trị bệnh tim đi lại khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ có ông ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Người kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác nên có căn cứ xác định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 20-10-2025, tại quán cháo đêm của Trần Nhật T1 và tại khu vực ngã ba Đ (*đoạn giao nhau giữa đường H - Quốc lộ A và đường T*) thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, là khu vực đông dân cư tập trung nhiều hộ kinh doanh, buôn bán. Nguyễn Công H1, Trần Minh Q, Nguyễn Tiến Đ2, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn T, Trần Nam S và Trần Nhật T1 có hành vi dùng các loại hung khí như: kiếm, dao, gậy sắt, xẻng đuổi, đánh nhau làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh buôn bán và trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự xã hội gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS-ST ngày 14-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng kết án Trần Minh Q, Trần Nam S, Hoàng Văn T và Trần Nhật T1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trần Minh Q, Trần Nam S, Hoàng Văn T và Trần Nhật T1*, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp, đánh giá chưa đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; việc gây rối trật tự công cộng xuất phát từ Nguyễn Công H1; hành vi phạm tội của Trần Minh Q, Trần Nam S, Trần Nhật T1 cũng do H1, Đ2, T đến quán cháo đêm của gia đình Q, S, T1 quấy phá, đồng thời Nguyễn Công H1, Nguyễn Tiến Đ2, Nguyễn Văn L1, có nhân thân xấu, tham gia với vai trò tích cực hơn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 07 bị cáo đều 02 năm 06 tháng tù là chưa phân hóa hành vi của từng bị cáo nên cấp phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trần Minh Q, Trần Nam S, Hoàng Văn T và Trần Nhật T1.

[4]. *Xét kháng cáo xin hưởng án treo của Trần Nhật T1*, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trần Nhật T1 là bố ruột của các bị cáo Trần Minh Q và Trần Nam S;

bị cáo T1 trên 60 tuổi; bị bệnh tim, thường xuyên đi điều trị. Hơn nữa, bị cáo có công với cách mạng vì tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được hưởng trợ cấp 01 lần nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo lớn tuổi, là bố ruột của hai bị cáo Trần Minh Q, Trần Nam S và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và người bào chữa cho bị cáo có phần căn cứ nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Trong vụ án này còn có Nguyễn Công H1 và Nguyễn Văn L1 có nhân thân xấu, phạm tội vai trò tích cực nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo không bị kháng nghị, cấp phúc thẩm không làm bất lợi cho các bị cáo nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6]. *Về án phí*: do kháng cáo được chấp nhận, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh Q, Trần Nam S, Hoàng Văn T và Trần Nhật T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS-ST ngày 14-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Minh Q 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án được trừ thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 21-11-2025 đến ngày 11-02-2026.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Nam S 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật sự, xử phạt Hoàng Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật sự, xử phạt Trần Nhật T1 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24-6-2026) về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao Trần Nhật T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 8 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Lâm Đồng;
- UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh